

**Biểu số 5: BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỔ KIẾN THIẾT HẢI ĐƯƠNG
MST: 0800011843

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 10 tháng 7 năm 2026

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

I. HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY:

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu, mua sắm tài sản,...

**BẢNG SỐ 1: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG CỦA
CHỦ TỊCH CÔNG TY**

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	Số 30/QĐ-XSKT	30/01/2026	Quyết định phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2026
2	Số 40/QĐ-XSKT	05/02/2026	Quyết định công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm 2025
3	Số 45/QĐ-XSKT	09/02/2026	Quyết định ban hành Chương trình kế hoạch phòng, chống lãng phí năm 2026
4	Số 55/VB-XSKT	22/02/2026	Công văn về việc thực hiện pháp luật về phòng, chống rửa tiền
5	Số 67/QĐ-XSKT	03/3/2026	Quyết định thành lập Hội đồng tiêu huỷ vé xổ số không tiêu thụ hết và không trúng thưởng
6	Số 68/QĐ-XSKT	03/3/2026	Quyết định thành lập Hội đồng tiêu huỷ vé thưởng năm 2020 đã trả thưởng, hết thời hạn lưu trữ
7	Số 83/TTr-XSKT	17/3/2025	Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo Công ty, nhiệm kỳ 2026 - 2031, 2031 - 2036
8	Số 89/QĐ-XSKT	19/3/2026	Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi
9	Số 90/TTr-XSKT	19/3/2026	Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt quy hoạch chức danh Kiểm soát viên, nhiệm kỳ 2026 - 2031, 2031 - 2036
10	Số 96/QĐ-XSKT	25/3/2026	Quyết định phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025

11	Số 120/BC-XSKT	09/4/2026	Báo cáo kết quả thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2025
12	Số 128/BC-XSKT	20/4/2026	Báo cáo giám sát tài chính năm 2025
13	Số 129/TTr-XSKT	20/4/2026	Tờ trình về việc trích lập quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2025
14	Số 130/QĐ-XSKT	20/4/2026	Quyết định phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026
15	Số 171/BC-XSKT	28/5/2026	Báo cáo tình hình sử dụng lao động
16	Số 173/QĐ-XSKT	29/5/2026	Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Phó Giám đốc, kế toán Trưởng và chức danh lãnh đạo các phòng, trạm nhiệm kỳ 2026 - 2031, 2031 - 2036
17	Số 204/BC-XSKT	17/6/2026	Báo cáo công tác an ninh về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ 6 tháng đầu năm 2026
18	Số 205/BC-XSKT	17/6/2026	Báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước 6 tháng đầu năm 2026

II. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:

BẢNG SỐ 2: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Số NQ/ QĐ của HĐQT/ HĐQT/ ĐHCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	(Không có)				

III. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH GIỮA DOANH NGHIỆP VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC:

Thông tin về các giao dịch có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên của doanh nghiệp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đầu thầu... theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Nội dung giao dịch	Đối tác giao dịch	Thời điểm giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Số NQ/ QĐ của HĐQT/ HĐQT/ ĐHCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tất toán + Lãi của HĐTG số 02122025/6964082/HĐTG ngày 02/12/2025	Ngân hàng BIDV – CN Hải Dương	02/01/2026	2.186.538.842	HĐTG số 02122025/6964082/HĐT G ngày 02/12/2025
2	Gửi tiền vào TKTG theo HĐ số 05012026/6964082/HĐT G ngày 05/01/2026	Ngân hàng BIDV – CN Hải Dương	05/01/2026	2.186.538.842	HĐT số 05012026/6964082/HĐT G ngày 05/01/2026

3	Tất toán + Lai TKTG số 10.2025/VCB.CLI- XSKTHD ngày 11/12/2025 và HD số 11.2025/VCB.CLI- XSKTHD ngày 12/12/2025	Ngân hàng VCB-CN Chi Linh	11/01/2026	7.530.582.192		HD số 10.2025/VCB.CLI- XSKTHD ngày 11.12/2025 và HD số 11.2025/VCB.CLI- XSKTHD ngày 12/12/2025
4	Gửi tiền vào TKTG theo HD số 01.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 13/1/2026 và HD số 02.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 14/01/2026	Ngân hàng VCB - CN Chi Linh	14/01/2026	7.500.000.000		HD số 10.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 13/02/2026 và HD số 11.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 14/02/2026
5	Tất toán + Lai TKTG của HD số 04.2025/HDTG/NHN- XSKT ngày 01/12/2025	Ngân hàng Agribank - CN Hải Dương	01/01/2026	3.012.135.617		HD số 04.2025/HDTG/NHN- XSKT ngày 01/12/2025
6	Gửi tiền vào TKTG theo HD số 01.2026/HDTG/NHN- XSKT ngày 05/01/2026	Ngân hàng Agribank - CN Hải Dương	05/01/2026	3.000.000.000		HD số 01.2026/HDTG/NHN- XSKT ngày 05/01/2026
7	Tất toán + Lai TKTG của HD số 10122025/6964082/HDTG ngày 10/12/2024	Ngân hàng BIDV - CN Hải Dương	10/01/2026	2.515.723.551		HD số 10122025/6964082/HDT G ngày 10/12/2025
8	Gửi tiền vào TKTG theo HD số 12012026/6964082/HDTG ngày 12/01/2026	Ngân hàng BIDV - CN Hải Dương	12/01/2026	2.515.723.551		HD số 12012026/6964082/HDT G ngày 12/01/2026
9	Tất toán và Lai TKTG của HD số 1991.25090.8069502815 TG.DN ngày 24/12/2025	Ngân hàng MBV - CN Hải Dương	24/01/2026	2.525.146.130		HD số 1991.25090.8069502815 TG.DN ngày 24/12/2025
10	Gửi tiền vào TKTG theo HD số 159.26.090.8069502815 TG.DN ngày 28/01/2026	Ngân hàng MBV - CN Hải Dương	28/01/2026	2.525.000.000		HD số 159.26.090.8069502815 TG.DN ngày 28/01/2026
11	Tất toán + Lai TKTG của HD số 01.2026/HDTG/NHN- XSKT ngày 05/1/2026	Ngân hàng Agribank - CN HD	05/02/2026	3.012.102.704		HD số 01.2026/HDTG/NHN- XSKT ngày 05/1/2026
12	Gửi tiền vào TKTG theo HD số 02.2026/HDTG/NHN- XSKT ngày 05/2/2026	Ngân hàng Agribank - CN Hải Dương	05/02/2026	3.000.000.000		HD số 02.2026/HDTG/NHN- XSKT ngày 05/02/2026
13	Tất toán + Lai TKTG của HD số 05012026/6964082/ HDTG ngày 05/01/2026	Ngân hàng BIDV - CN Hải Dương	05/02/2026	2.195.359.879		HD số 05012026/6964082/HDT G ngày 05/01/2026
14	Gửi tiền vào TKTG theo HD số 05022026/6964082/ HDTG ngày 05/02/2026	Ngân hàng BIDV - CN Hải Dương	05/02/2026	2.195.370.955		HD số 05022026/6964082/HDT G ngày 05/02/2026

15	Tất toán + Lai TKTG của HD số 12012026/6964082/ HDTG ngày 12/01/2026	Ngân hàng BIDV - CN Hải Dương	12/02/2026	2.525.872.600	12012026/6964082/HDT G ngày 12/01/2026	HD số
16	Gửi tiền vào TKTG theo HD số 12022026/6964082/ HDTG ngày 12/02/2026	Ngân hàng BIDV - CN Hải Dương	12/02/2026	2.525.872.600	12022026/6964082/HDT G ngày 12/02/2026	HD số
17	Tất toán + Lai TKTG của HD số 01.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 13/1/2026 và HD số 02.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 14/01/2026	Ngân hàng VCB - CN Chi Linh	14/02/2026	7.533.184.932	01.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 13/1/2026 và HD số 02.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 14/01/2026	HD số
18	Gửi tiền vào TKTG theo HD số 03.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 13/2/2026 và HD số 04.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 26/02/2026	Ngân hàng VCB - CN Chi Linh	26/02/2026	5.000.000.000	03.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 13/2/2026 và HD số 04.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 26/02/2026	HD số
19	Tất toán + Lai TKTG của HD số 05022026/6964082/ HDTG ngày 05/02/2026	Ngân hàng BIDV - CN Hải Dương	05/3/2026	2.203.370.526	05022026/6964082/HDT G ngày 05/2/2026	HD số
20	Gửi tiền vào TKTG theo HD số 05032026/6964082/HDTG ngày 05/3/2026	Ngân hàng BIDV - CN Hải Dương	05/3/2026	2.203.370.526	05032026/6964082/HDT G ngày 05/3/2026	HD số
21	Tất toán + Lai TKTG của HD số 02.2026/HDTG/NHNO- XSKT ngày 06/2/2026	Ngân hàng Agribank - CN Hải Dương	06/3/2026	3.010.931.507	02.2026/HDTG/NHNO- XSKT ngày 06/2/2026	HD số
22	Gửi tiền vào TKTG theo HD số 03.2026/HDTG/NHNO- XSKT ngày 06/3/2026	Ngân hàng Agribank - CN Hải Dương	06/3/2026	3.000.000.000	03.2026/HDTG/NHNO- XSKT ngày 06/3/2026	HD số
23	Tất toán + Lai TKTG của HD số 12022026/6964082/HDTG ngày 12/02/2026	Ngân hàng BIDV - CN Hải Dương	12/3/2026	2.535.076.465	12022026/6964082/HDT G ngày 12/02/2026	HD số
24	Gửi tiền vào TKTG theo HD số 12032026/6964082/HDTG ngày 12/03/2026	Ngân hàng BIDV - CN Hải Dương	12/3/2026	2.535.076.465	12032026/6964082/HDT G ngày 12/03/2026	HD số
25	Tất toán + Lai TKTG của HD số 1159.26.090.8069502815T G.DN ngày 28/1/2026	Ngân hàng MBV - CN Hải Dương	01/3/2026	2.534.899.546	1159.26.090.8069502815 TG.DN ngày 28/1/2026	HD số
26	Gửi tiền vào TKTG theo HD số 375.26.090.8069502815TG DN ngày 09/03/2026	Ngân hàng MBV - CN Hải Dương	09/3/2026	2.535.000.000	375.26.090.8069502815TG DN ngày 09/03/2026	HD số
27	Gửi tiền vào TKTG theo	Ngân hàng	18/3/2026	2.000.000.000	HD số	HD số

	HĐ số 04.2026/HĐTG/NHNo- XSKT ngày 18/03/2026	VCB – CN Chí Linh			04.2026/HĐTG/NHNo- XSKT ngày 18/03/2026
28	Tất toán + Lãi TKTG của HĐ số 03.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 13/2/2026 và HĐ số 04.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 26/02/2026	Ngân hàng VCB – CN Chí Linh	13/03/2026 26/03/2026	5.018.197.260	HĐ số 03.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 13/2/2026 và HĐ số 04.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 26/02/2026
29	Gửi tiền theo HĐTG số 05.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 23/03/2026	Ngân hàng VCB – CN Chí Linh	23/3/2026	2.000.000.000	HĐTG số 05.2026/VCB.CLI- XSKTHD ngày 23/03/2026
30	Tất toán + Lãi TKTG của HĐ số 03.2026/HĐTG/NHNo- XSKT ngày 06/3/2026	Ngân hàng Agribank – CN Hải Dương	06/4/2026	3.012.102.740	HĐTG số 03.2026/HĐTG/NHNo- XSKT ngày 06/3/2026
31	Gửi tiền vào TKTG theo HĐ số 04.2026/HĐTG/NHNo- XSKT ngày 06/04/2026	Ngân hàng Agribank – CN Hải Dương	06/4/2026	3.000.000.000	HĐ số 04.2026/HĐTG/NHNo- XSKT ngày 06/04/2026
32	Tất toán + Lãi TKTG của HĐ số 05032026/6964082/HĐT G ngày 05/03/2026	Ngân hàng BIDV – CN Hải Dương	05/4/2026	2.212.259.466	HĐ số 05032026/6964082/HĐT G ngày 05/03/2026
33	Gửi tiền vào TKTG theo HĐ số 06042026/6964082/HĐT ngày 06/04/2026	Ngân hàng BIDV – CN Hải Dương	06/4/2026	2.212.259.466	HĐ số 06042026/6964082/HĐT G ngày 06/04/2026
34	Tất toán + Lãi TKTG của HĐ số 12032026/6964082/HĐT ngày 12/03/2026	Ngân hàng BIDV – CN Hải Dương	12/4/2026	2.545.303.589	HĐ số 12032026/6964082/HĐT G ngày 12/03/2026
35	Gửi tiền vào TKTG theo HĐ số 13042026/6964082/HĐT ngày 13/04/2026	Ngân hàng BIDV – CN Hải Dương	13/4/2026	2.545.303.589	HĐ số 13042026/6964082/HĐT G ngày 13/04/2026
36	Tất toán + Lãi TKTG của HĐ số 375.26.090.8069502815.T G.DN ngày 09/3/2026	Ngân hàng MBV – CN Hải Dương	09/3/2026	2.545.226.815	HĐ số 375.26.090.8069502815. TG.DN ngày 09/3/2026
37	Gửi tiền vào TKTG có kỳ hạn theo HĐ số 865.26.090.8069502815.T G.DN ngày 16/04/2026	Ngân hàng MBV – CN Hải Dương	16/4/2026	2.545.000.000	HĐ số 865.26.090.8069502815. TG.DN ngày 16/04/2026
38	Tất toán + Lãi TKTG của HĐ số 04.2026/HĐTG/NHNo- XSKT ngày 18/3/2026	Ngân hàng Agribank – CN Hải Dương	18/4/2026	2.008.079.452	HĐ số 04.2026/HĐTG/NHNo- XSKT ngày 18/3/2026
39	Gửi tiền vào TKTG theo HĐ số	Ngân hàng Agribank –	20/4/2026	2.000.000.000	HĐ số 06.2026/HĐTG/NHNo-

843-C

T. NH
NH VI
N THI
JONG

T. HAI

08000
CÔNG
MỘT TH
XỔ SỐ K
HAI I
T. HAI DƯƠNG

	06.2026/HĐTG/NHNo-XSKT ngày 20/04/2026	CN Hải Dương			XSKT ngày 20/04/2026
40	Tất toán + Lãi THTG của HĐ số 05.2026/VCB.CLI-XSKTHD ngày 23/03/2026	Ngân hàng VCB – CN Chí Linh	23/4/2026	2.008.068.493	HĐ số 05.2026/VCB.CLI-XSKTHD ngày 23/03/2026
41	Gửi tiền vào TKTG theo HĐ số 06.2026/VCB.CLI-XSKTHD ngày 23/04/2026	Ngân hàng VCB – CN Chí Linh	23/4/2026	2.000.000.000	HĐ số 06.2026/VCB.CLI-XSKTHD ngày 23/04/2026
42	Tất toán + Lãi TKTG của HĐ số 06042026/6964082/HĐTG ngày 06/04/2026	Ngân hàng BIDV – CN Hải Dương	06/5/2026	2.220.896.369	HĐ số 06042026/6964082/HĐTG ngày 06/04/2026
43	Gửi tiền vào TKTG theo HĐ số 06052026/6964082/HĐTG ngày 06/05/2026	Ngân hàng BIDV – CN Hải Dương	06/5/2026	2.229.533.272	HĐ số 06052026/6964082/HĐTG ngày 06/05/2026
44	Tất toán + Lãi THTG của HĐ số 05.2026/HĐTG/NHNo-XSKT ngày 6/4/2026	Ngân hàng Agribank – CN Hải Dương	06/5/2026	3.011.712.329	HĐ số 05.2026/HĐTG/NHNo-XSKT ngày 6/4/2026
45	Gửi tiền vào TKTG theo HĐ số 07.2026/HĐTG/NHNo-XSKT ngày 06/05/2026	Ngân hàng Agribank – CN Hải Dương	06/5/2026	3.000.000.000	HĐ số 07.2026/HĐTG/NHNo-XSKT ngày 06/05/2026
46	Tất toán + Lãi THTG của HĐ số 13042026/6964082/HĐTG ngày 13/04/2026	Ngân hàng BIDV – CN Hải Dương	13/5/2026	2.555.240.733	HĐ số 13042026/6964082/HĐTG ngày 13/04/2026
47	Gửi tiền vào TKTG theo HĐ số 13052026/6964082/HĐTG ngày 13/05/2026	Ngân hàng BIDV – CN Hải Dương	13/5/2026	2.555.240.733	HĐ số 13052026/6964082/HĐTG ngày 13/05/2026
48	Tất toán + Lãi THTG của HĐ số 865.26.090.8069502815.TG.DN ngày 16/4/2026	Ngân hàng MBV – CN Hải Dương	16/5/2026	2.554.935.959	HĐ số 865.26.090.8069502815.TG.DN ngày 16/4/2026
49	Gửi tiền vào TKTG theo HĐ số 1997.26.090.8069502815.TG.DN ngày 18/05/2026	Ngân hàng MBV – CN Hải Dương	18/5/2026	2.555.000.000	HĐ số 1997.26.090.8069502815.TG.DN ngày 18/05/2026
50	Tất toán + Lãi THTG của HĐ số 06.2026/HĐTG/NHNo-XSKT ngày 20/4/2026	Ngân hàng Agribank – CN Hải Dương	20/5/2026	2.007.808.219	HĐ số 06.2026/HĐTG/NHNo-XSKT ngày 20/4/2026
51	Gửi tiền vào TKTG theo HĐ số 08.2026/HĐTG/NHNo-XSKT ngày 20/05/2026	Ngân hàng Agribank – CN Hải Dương	20/5/2026	2.000.000.000	HĐ số 08.2026/HĐTG/NHNo-XSKT ngày 20/05/2026
52	Tất toán + Lãi THTG của HĐ số 06.2026/VCB.CLI-	Ngân hàng VCB – CN	23/5/2026	2.008.328.767	HĐ số 06.2026/VCB.CLI-

[illegible]

66	Gửi tiền vào TKTG theo HĐ số 11.2026/HĐTG/NHNo- XSKT ngày 20/06/2026	Ngân hàng Agribank – CN Hải Dương	20/6/2026	2.000.000.000	HĐ số 11.2026/HĐTG/NHNo- XSKT ngày 20/06/2026
----	---	--	-----------	---------------	---

